

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,233.19 <b>-0.43%</b>	235.25 <b>-0.39%</b>	94.51 <b>-0.02%</b>	39,935.07 <b>+0.20%</b>	37,869.51 <b>-3.28%</b>	18,298.72 <b>-0.48%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Cung cạn kiệt trên biểu đồ nhỏ”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -5.28 điểm (-0.43%) về mức 1233.19 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 11.72 nghìn tỷ đồng, giảm -34.3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -8.33 điểm (-0.65%) về mức 1272.18 điểm với 4 mã tăng, 22 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Thị trường giao dịch ảm đạm với thanh khoản trên sàn Hose chỉ đạt 11.7 nghìn tỷ đồng, thấp hơn trung bình 20 phiên 33.5%. Điểm số ở hầu hết các nhóm ngành không biến động nhiều so với phiên trước. Các nhóm tăng điểm chiếm tỷ trọng thấp trên thị trường như Công nghiệp (+2.96%), Dầu khí (+1.12%), Hóa chất (+0.74%) và nhóm ảnh hưởng đến chi số gồm các nhóm chính như Dịch vụ tài chính (-1.07%), Thép (-0.96%), Ngân hàng (-0.66%). Một số cổ phiếu có diễn biến nổi bật: HTG (+5.65%), LHG (+5.33%), VTO (+3.81%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.43%), HNX-Index (-0.39%), UPCOM-Index (-0.02%), VN30 (-0.65%), HNX30 (-0.42%), VNMID (-0.49%), VNML (-0.15%), VNDIAMOND (-0.35%), VNFINLEAD (-1.05%), VNCOND (-0.56%), VNCONS (-0.27%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VIC (+0.65 điểm), BCM (+0.55 điểm), GVR (+0.29 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm CTG (-0.85 điểm), HVN (-0.81 điểm), HPG (-0.55 điểm).

Khối ngoại bán ròng -491.92 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm SSI (-168.68 tỷ), TLG (-71.08 tỷ), VHM (-60.17 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm SBT (+75.47 tỷ), FPT (+24.61 tỷ), BID (+18.05 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index vận động trong sắc đỏ xuyên suốt phiên giao dịch với thanh khoản thấp nhất kể từ đầu tháng 7 đến nay (khoảng 11-12 nghìn tỷ). Mặc dù lực cầu xuất hiện kéo chỉ số ở cuối phiên giao dịch tuy nhiên dòng tiền tập trung ở nhóm có tỷ trọng thấp trên thị trường khi nhóm kéo giảm điểm VN-Index nằm ở Chứng khoán, Thép, Ngân hàng... Trên biểu đồ ngày, các cặp đường trung bình trượt MA10/20/50 ngày đều suy yếu, thị trường thiếu thông tin hỗ trợ trong khi các nhóm ngành có diễn biến phân hóa. Xu hướng chính của VN-Index vẫn đang là điều chỉnh ngắn hạn sau khi đánh mất kênh tăng giá ngắn hạn vừa qua.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, VN-Index vận động quanh đường MA10 giờ với thanh khoản thấp. Lực bán chủ động xuất hiện khi chỉ số gặp cản tại kháng cự tương đương trung bình trượt MA10 giờ và cạn kiệt khi VN-Index chạm mốc 1226 điểm. Dòng tiền tích cực nhưng lực bán đã suy yếu trước đó và cho phân tích bật ngược trở lại. Điều này kỳ vọng chỉ số sẽ có khả năng đi chung ngắn hạn tại đây. Các chỉ báo kỹ thuật đang có phản ứng hội tụ phục hồi giá.

Xét về xu hướng chung, VN-Index đang ở trong xu hướng điều chỉnh khi giao dịch dưới đường trendline đi lên cũng như mốc hỗ trợ động 1242 điểm. Tuy nhiên nhà đầu tư có thể kỳ vọng về nhịp hồi phục tiếp diễn ở phiên tới của thị trường khi kiểm định lại mốc 1242 điểm với các tín hiệu hồi phục đã xuất hiện trên biểu đồ khung nhỏ. Trong xu hướng điều chỉnh, thị trường có thể xuất hiện một vài nhịp hồi ngắn hạn, đây là cơ hội để nhà đầu tư tái cơ cấu lại danh mục, đảo các cổ phiếu yếu để nhường chỗ cho các nhóm có phiếu khỏe hơn thị trường. Nhà đầu tư quan sát phản ứng của thị trường tại vùng hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index tại vùng 1170 – 1207 điểm. Đây cũng là vùng chỉ số xuất hiện nhịp hồi phục chữ “V” trong gần 2 tháng sau ngày 23/4/2024.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Tín hiệu hồi phục ngắn hạn xuất hiện trên các khung biểu đồ nhỏ khi chỉ số phản ứng bật ngược trở lại 2 khi chạm mốc 1226 điểm với lực cung cạn kiệt, lực mua chủ đạo có xu hướng quay trở lại. Trong xu hướng điều chỉnh có thể xuất hiện các nhịp hồi ngắn hạn, do vậy nhà đầu tư tận dụng nhịp hồi để tái cơ cấu danh mục, hạ tỷ trọng margin. Đối với kịch bản nhịp hồi phục suy yếu, lực bán tăng cao tại vùng kháng cự (khi thị trường kiểm định lại mốc 1242 điểm), nhà đầu tư chú ý đến các mốc hỗ trợ sâu hơn trên biểu đồ ngày của VN-Index: 1170 – 1207 điểm.

Nhịp điều chỉnh sẽ là cơ hội đối với nhà đầu tư chưa có vị thế khi các vị thế giá của cổ phiếu về vùng hấp dẫn. Giai đoạn KQKD Q2/2024 được công bố, nhà đầu tư chọn lọc các cổ phiếu có đầy đủ tiêu chí tăng trưởng hoặc có câu chuyện riêng trong thời gian tới.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 – 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (19/07/2024)
- Báo cáo Cập nhật KQKD Q2/2024 - LAS
- Báo cáo Cập nhật KQKD Q2/2024 - NLG

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Trung Quốc tiếp tục thực hiện động thái cắt giảm lãi suất
- Ngân hàng Trung ương Canada cắt giảm lãi suất lần thứ hai liên tiếp
- Giá thuê container đã đạt đỉnh?
- Giá nhà ở Mỹ lại lập kỷ lục mới

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Mỹ hoãn ra quyết định về việc nâng cấp Việt Nam lên “nền kinh tế thị trường” đến đầu tháng 8
- Xuất nhập khẩu tăng 16%, xuất siêu vẫn thuộc về khối doanh nghiệp FDI
- Đề xuất giao PVN, EVN thực hiện thí điểm điện gió ngoài khơi
- Dồn lực giải ngân 37.000 tỷ đồng cho các dự án hạ tầng

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

25/07/2024: Công bố sơ bộ GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	25/07/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,233.19	-0.43%	-2.80%	-3.65%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	11,698.54	-34.42%	-60.03%	-60.11%
HNX	235.25	-0.39%	-2.35%	-3.57%
HNX GTGD (Tỷ VND)	784.36	-43.53%	-63.59%	-63.33%
Upcom	94.51	-0.02%	-2.84%	-3.61%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	545.84	-48.32%	-72.50%	-75.19%
P/E VNindex (x)	13.81	-0.65%	-3.96%	-5.41%
P/B VNindex (x)	1.70	-0.58%	-4.49%	-5.56%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BVH 1.77%	SSI -3.04%	PLX 3.00%	POW -7.19%	PLX 14.44%	PDR -21.68%
2	VIC 1.71%	POW -2.27%	VIC 2.46%	GVR -7.17%	HDB 4.59%	NVL -20.14%
3	GVR 0.92%	VRE -2.23%	VJC 2.27%	BVH -6.90%	MBB 3.68%	SAB -11.94%
4		CTG -2.02%	VHM 1.34%	NVL -6.61%	VJC 2.96%	SSI -11.63%
5		STB -1.37%		SSI -6.59%		MSN -8.97%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	AGG 4.19%	STG -7.00%	VPI 14.26%	HVS -30.58%	VPI 20.42%	HVN -33.99%
2	BCM 3.29%	HVN -6.91%	SVC 8.61%	HTN -13.14%	REE 14.63%	ITA -28.00%
3	HPX 2.75%	PSH -3.89%	SBT 6.94%	PSH -10.40%	SVC 12.31%	DXS -26.04%
4	SCS 2.52%	SCR -3.70%	DXG 5.93%	DGC -10.34%	BIC 11.11%	BSI -18.45%
5	BSI 2.38%	LPB -2.56%	SSB 5.29%	CRE -9.88%	SBT 10.55%	CRE -17.08%

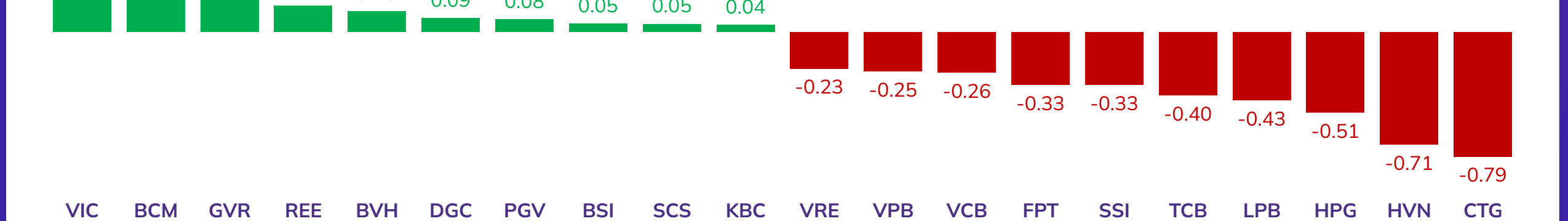
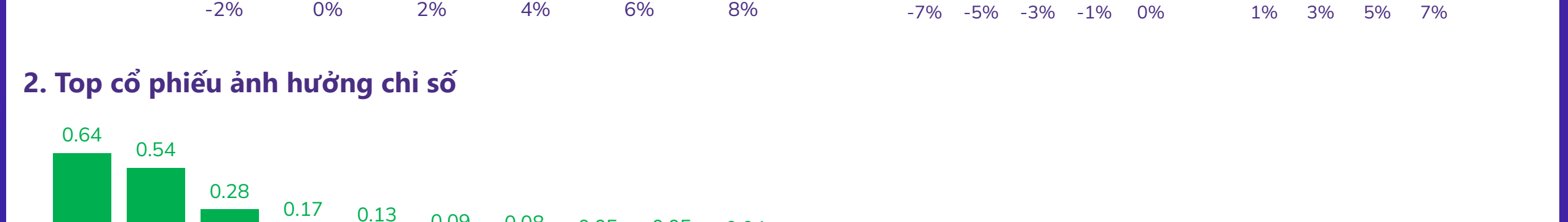
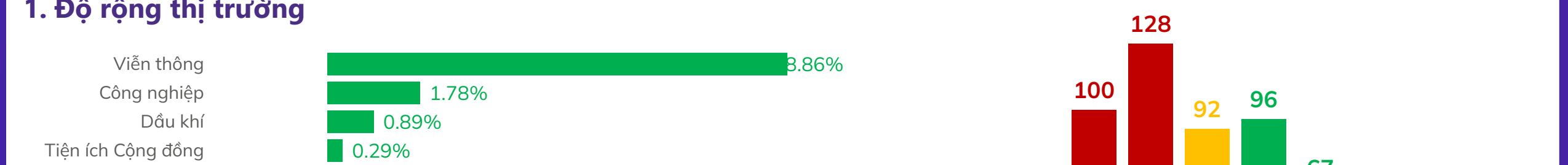
  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TTA 7.00%	NVT -6.99%	TYA 20.37%	RQP -33.66%	CSV 40.03%	QCG -51.77%
2	HRC 6.70%	QCG -6.98%	ADP 18.84%	QDG -30.48%	LBM 28.48%	RDP -48.89%
3	TDC 6.67%	SRC -6.96%	CNG 14.98%	VRC -17.84%	IMP 28.30%	TV2 -34.33%
4	HTG 5.65%	LDG -6.95%	NNC 13.08%	SMC -16.37%	TDC 28.15%	HTN -26.76%
5	LHG 5.33%	RDP -6.76%	S4A 9.74%	SFG -15.50%	TTA 24.42%	VRC -26.21%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	25/07/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	18,298.72	-0.48%	-0.75%	1.65%	
Dow Jones	39,935.07	0.20%	-3.07%	3.16%	
FTSE 100	8,186.35	0.40%	-0.01%	0.48%	
Nikkei 225	37,869.51	-3.28%	-7.85%	-2.20%	
S&P 500	5,399.22	-0.51%	-3.38%	-0.40%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	25,350.00	-0.02%	-0.10%	-0.33%	
USD/JPY	153.92	-1.19%	-2.80%	-2.04%	
GBP/USD	1.29	0.00%	-0.77%	0.78%	
EUR/USD	1.08	0.00%	-0.92%	0.93%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	82.37	0.81%	-3.19%	-0.30%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.05	-3.30%	0.49%	-28.82%
Than	USD/T	134.75	0.00%	0.00%	-0.30%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Gỗ	USD/1000 board feet	502.66	1.63%	4.70%	0.92%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	664.00	0.91%	0.76%	-9.66%
Quặng sắt	USD/T	107.47	-0.30%	-1.76%	1.13%
Vàng	USD/t.oz	2,363.77	-1.46%	-3.96%	1.35%
Thép	CNY/T	3,136.00	-1.54%	-3.60%	-9.23%
Đồng	USD/Lbs	4.09	-1.68%	-8.09%	-8.71%
Bạc	USD/t.oz	27.83	-3.67%	-8.42%	-5.82%
<b>Nông nghiệp</b>					
Đường	USd/Lbs	18.65	3.96%	-1.95%	-1.79%
Cao su	USD Cents / Kg	162.00	1.06%	0.43%	-10.50%
Lúa mì	USD/Bu	547.50	0.88%	3.16%	-11.26%
Cà phê	USD/Lbs	232.49	0.84%	-3.35%	3.42%
Lợn hơi	USd/Lbs	93.78	0.00%	2.32%	0.09%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 25/07/2024**



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SBT	24,632	197,228	TLG	2,494	29,400
FPT	18,047	393,204	MBB	2,494	1,773,000
PVS	14,218	347,600	E1VFN30	9,371	107,300
FRT	13,535	79,390	VCB	4,708	106,100

Top 5 bán			Top 5 bán		
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	-23,000	-1,288,000	ACV	-13,000	-135,000
HPG	-3,000	-1,430,000	HPG	-10,000	-258,000
VHM	-2,000	-1,580,000	MWG	-10,000	-258,000
TLG	-1,000	-1,324,000	STB	-10,000	-4,000
SSI	-1,000	-1,324,000	VHM	-10,000	-34,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, nhân định, sửa đổi, đưa ra lời khuyên trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

*Giải thưởng*

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

GLOBAL AWARDS 2023 WINNER